

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021

(kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | DỰ TOÁN | QUYẾT TOÁN | SO SÁNH (%) |
|------------|--|-------------------|-------------------|-------------|
| A | TỔNG NGUỒN THU NSDP | 38.326.143 | 66.858.243 | 174% |
| 1 | Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp | 26.106.500 | 27.485.424 | 105% |
| - | Thu NSDP hưởng 100% | 10.497.894 | 11.687.332 | 111% |
| - | Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia | 15.608.606 | 15.798.092 | 101% |
| 2 | Thu bổ sung từ NSTW | 6.135.429 | 6.036.596 | 98% |
| - | Thu bổ sung cân đối | 239.047 | 239.047 | |
| - | Thu bổ sung có mục tiêu | 5.896.382 | 5.797.549 | 98% |
| 3 | Thu từ quỹ dự trữ tài chính | 75.726 | - | 0% |
| 4 | Thu kết dư | 1.292.480 | 4.885.966 | 378% |
| 5 | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | 4.610.366 | 28.338.444 | 615% |
| B | TỔNG CHI NSDP | 38.227.005 | 51.546.502 | 135% |
| I | Chi cân đối NSDP | 33.887.940 | 33.893.750 | 100% |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 14.092.168 | 16.775.301 | 119% |
| 2 | Chi thường xuyên | 18.979.426 | 17.081.760 | 90% |
| 3 | Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay | 6.200 | 6.088 | 98% |
| 4 | Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính | 2.910 | 2.910 | 100% |
| 5 | Dự phòng ngân sách | 625.726 | - | 0% |
| 6 | Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương | 153.818 | - | 0% |
| II | Chi các chương trình mục tiêu | 433.350 | 170.498 | 39% |
| III | Chi chuyển nguồn sang năm sau | - | 17.404.709 | |
| C | BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP | - | 15.311.741 | |
| D | CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP | 76.173 | 76.136 | 100% |
| 1 | Từ nguồn vay để trả nợ gốc | | | |
| 2 | Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh | 76.173 | 76.136 | 100% |
| Đ | TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP | | | |
| 1 | Vay để bù đắp bội chi | | | |
| 2 | Vay để trả nợ gốc | | | |
| E | TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP | - | | |